TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Huy Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hùng;
2. Ông Cao Hoài Hiêm.

- **Thư ký phiên tòa**: ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà D, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố HH, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* ông N, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố HH, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà D trình bày:

Bà D và ông N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh ngày 04-4-2007.

Năm 2007, sau khi kết hôn vợ chồng mua một phần đất sau nhà mẹ ruột của bà D cất nhà ở, hiện phần nhà đất này đang bỏ không, không ai sử dụng. Năm 2017 vợ chồng mua đất ra khu phố HH, phường AH, thị xã TB cất nhà ở tới nay.

Vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng hai ba năm nay mỗi người ngủ riêng một phòng, việc ai người đó làm, không ai nói chuyện với ai, có nói chuyện thì ông N cũng tìm cớ gây sự để chửi bới. Bà D ở nhà nội trợ, may đồ, sửa đồ, làm chủ hụi để lo cho cuộc sống gia đình. Ông N đi làm về tiền ông N giữ không lo phụ giúp gia đình mà còn thường xuyên gây nợ để bà D phải trả nợ thay. Từ trước tới nay gia đình nhà ông N không thích bà D do trước khi lấy ông N bà D đã có một đời chồng, có hai đứa con gái riêng. Hai đứa con gái riêng của bà D rất tốt với ông N, nhưng ông N hay kiếm cớ gây sự, chửi bà D và các con riêng của bà D.

Do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: có 01 con chung là cháu V, sinh ngày 01-3-2007, hiện nay cháu V đang học lớp 10 trường dạy nghề trong GL, sống cùng nhà với vợ chồng. Cháu V từ nhỏ tới nay do bà D chăm sóc, hiện bà D vẫn lo cho cháu V ăn học đầy đủ. Thu nhập hàng tháng của bà D khoảng hơn 10.000.000 đồng. Nên bà D yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông N trình bày:

Ông N và bà D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh ngày 04-4-2007.

Năm 2007, sau khi kết hôn vợ chồng mua phần đất sau nhà mẹ của bà D cất nhà ở. Đến năm 2017, vợ chồng mua đất ra khu phố HH, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh cất nhà ở tới hiện nay.

Vợ chồng vẫn sống chung nhà, hàng ngày bà D vẫn lo cơm nước cho ông. Bà D đi tối ngày không có nhà, hỏi thì bà D không trả lời nên vợ chồng mới lục đục. Ông thừa nhận có chửi con gái bà D, nhưng là do con gái bà D chưa ly hôn chồng mà đã đưa người đàn ông khác về nhà sống cùng là không đúng nên ông mới chửi.

Do vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, việc bà D yêu cầu ly hôn là do con gái riêng của bà D xúi giục. Nên ông N không đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: có 01 con chung là cháu V, sinh ngày 01-3-2007. Hiện nay cháu V đang học lớp 10 trường dạy nghề trong GL và sống cùng nhà với vợ chồng. Do không đồng ý ly hôn nên con chung vợ chồng cùng nuôi.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tống đạt thông báo, văn bản cho đương sự, giao thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông N.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: bà D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: bà D có mặt; ông N có mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà D khởi kiện ông N có địa chỉ khu phố HH, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh về việc xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: bà D và ông N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB ngày 04-4-2007 (nay là phường TB, thị xã TB). Nên hôn nhân giữa bà D và ông N là hợp pháp.

Vợ chồng bà D và ông N có cãi nhau nhưng không thường xuyên. Hiện bà D và ông N vẫn sống chung nhà, ông N đi làm, bà D ở nhà nội trợ, cơm nước cho ông N đi làm về ăn. Bà D và ông N thừa nhận việc ông N chửi bà D và con gái riêng của bà D là do con gái riêng của bà D chưa ly hôn chồng đã đưa người đàn ông khác về nhà sống. Tại phiên tòa ông N trình bày vẫn còn rất thương vợ con, cam kết không chửi bà D nữa. Bà D yêu cầu ly hôn với ông N, nhưng khi ly hôn bà D vẫn đồng ý sống chung nhà với ông N, hàng ngày bà D ở nhà nội trợ, lo cơm nước cho ông N đi làm về ăn. Ngoài lý do ông N chửi bà D và con gái riêng của bà D thì vợ chồng không còn mâu thuẩn gì lớn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông N chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn có khả năng đoàn tụ. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà D là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với ông N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: bà D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026902 ngày 15 tháng 11 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà D và ông N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tx Trảng Bàng;
- Chi cục THADS Tx Trảng Bàng;
- UBND phường Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Huy Phong